TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2017/HNGĐ-ST
Ngày:10-7-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN THANH H,** sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp MA, xã MLA, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ KIM C,** sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp MA, xã MLA, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.
(Anh H có mặt, chị C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 20/3/2017 và lời khai tại Toà, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh và chị C xác lập quan hệ vợ chồng năm 2009, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, chị C đi làm xa và có quan hệ tình cảm với người khác, anh nhiều lần yêu cầu chị về sống chung nhưng chị không về, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Nay anh xin ly hôn chị C.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 07/4/2006, cháu Nguyễn Khải N, sinh ngày 03/12/2013, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn, anh đồng ý để chị C tiếp tục nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng cho nhau.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Trần Thị Kim C đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa anh H vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Kim C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Theo lời anh H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng vào năm 2016 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, chị C tự ý đi làm không hỏi ý kiến anh, chị C có quan hệ tình cảm với người khác, anh nhiều lần động viên để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, nay anh xin ly hôn chị C. Còn chị C vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc anh H xin ly hôn chị nhưng chị không cung cấp ý kiến lời khai đối với việc kiện, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H, đồng thời xem như chị tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của anh có xác nhận của ban quản lý ấp Mỹ An ngày 24/4/2017 nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị C là phù hợp thep điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trí N, sinh ngày 07/4/2006, cháu Nguyễn Khải N, sinh ngày 03/12/2013, hiện anh H nuôi cháu N, còn cháu N do chị C nuôi từ khi anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Tại phiên tòa anh H vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, anh đồng ý để cháu N cho chị C nuôi vì hai cháu đã sống ổn định và đều được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, ý kiến của anh cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do anh cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp Mỹ An ngày 24/4/2017 về hiện trạng nuôi hai con chung, mặc khác theo lời khai tham khảo của cháu N cũng có mong muốn tiếp tục được sống với anh H khi anh chị ly hôn, do vậy hội đồng xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của hai cháu nên tiếp tục giao cháu N cho anh H nuôi, giao cháu N cho chị C nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

Cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn chị Trần Thị Kim C.

2/ ***Về con chung***:

- Giao cháu Nguyễn Trí N, sinh ngày 07/4/2006 cho anh Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng.
- Giao cháu Nguyễn Khải N, sinh ngày 03/12/2013 cho chị Trần Thị Kim C nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Kim C được quyền tới lui thăm hai con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về tài sản chung***: Không có. Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ ***Về nợ chung***: Không có. Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ ***Về án phí***:

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 06571 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH